

Số: /KH-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 7 năm 2021

**KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025 HUYỆN TRIỆU SƠN**

**Phần thứ nhất  
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 – 2020**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của huyện được triển khai thực hiện trong điều kiện chính trị - xã hội ổn định, đoàn kết; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho huyện phát triển. Song, chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức do xuất phát điểm về kinh tế - xã hội còn thấp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp yêu cầu; kết cấu hạ tầng có mặt còn khó khăn; thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn châu Phi, dịch Covid - 19 ở người, gây thiệt hại đối với sản xuất và đời sống nhân dân, cùng với những hạn chế nội tại của nền kinh tế đã tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2016 - 2020. Trước những khó khăn, thách thức, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ của tỉnh cùng sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong huyện đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả nên đã đạt kết quả toàn diện; có 22/25 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch. Cụ thể như sau:

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; năng lực sản xuất và quy mô nền kinh tế ngày càng tăng**

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 đạt 15,25%, vượt mục tiêu (15,2%), cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 là 2,07%, (trong đó công nghiệp - xây dựng có tốc độ tăng cao nhất 18,7%; dịch vụ tăng 15,5%; nông, lâm, thủy sản tăng 4,1%). Giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) năm 2020 đạt 17.28,5 tỷ đồng, gấp 2,03 lần năm 2015;

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 23,8% năm 2015 xuống còn 14,2% năm 2020; công nghiệp - xây dựng tăng từ 43,1% lên 50,5%; dịch vụ tăng từ 33,1% lên 35,3% (mục tiêu là 16,9 - 49,7 - 33,4)

Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, năm 2020 đạt 43 triệu đồng, vượt mục tiêu (42 triệu đồng), gấp 2,14 lần năm 2015.

*1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển khá, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 4,1% (mục tiêu là 4,5%), giá trị sản xuất toàn ngành năm 2020 đạt 1.972,0 tỷ đồng, gấp 1,22 lần năm 2015. Năng suất các cây trồng chính tăng, chất lượng nông sản ngày càng được nâng lên; sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 126,3 nghìn tấn (mục tiêu 118 nghìn tấn). Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi 2.350 ha đất lúa sang trồng cây khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản; tích tụ tập trung được 721 ha đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; sản xuất hàng hóa lớn theo chuỗi giá trị đạt kết quả quan trọng bước đầu<sup>1</sup>. Giá trị sản xuất trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản tăng nhanh, năm 2020 đạt 124,3 triệu đồng (mục tiêu là 124 triệu đồng), gấp 1,44 lần năm 2015.*

Chăn nuôi có nhiều biến động về tổng đàn; chất lượng đàn gia súc, gia cầm được nâng lên: Tỷ lệ đàn bò lai tăng từ 42,3% năm 2015 lên 70,2% năm 2020, đàn lợn nạc tăng từ 37,3% lên 53,7%<sup>2</sup>; công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi được các cấp, các ngành triển khai thực hiện quyết liệt, bằng nhiều biện pháp, hình thức, như: lập chốt kiểm dịch (huyện: 6 chốt, xã: 83 chốt), phun hóa chất tiêu độc khử trùng, hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch cho các xã, thị trấn<sup>3</sup>...

Lâm nghiệp phát triển ổn định; bảo vệ, khoanh nuôi, trồng bổ sung 1.330 ha rừng phòng hộ; chăm sóc, bảo vệ, khai thác 2.797,1 ha rừng sản xuất; tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 12,2%.

Sản xuất thủy sản duy trì tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất năm 2020 đạt 70,83 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2015; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 5,0%; sản lượng năm 2020 đạt 1.912 tấn, gấp 1,26 lần năm 2015.

*1.2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng nhanh, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm ước đạt 18,8% (giai đoạn 2011 - 2015 là*

<sup>1</sup> Sản xuất lúa giống tại xã Đồng Tiến (35 ha), Vân Sơn (25 ha); lúa hàng hóa tại Đồng Thắng, Thọ Vực, Thọ Phú, An Nông, Dân Lý, Vân Sơn... (600 ha); trồng cây dược liệu tại Thái Hòa, Khuyến Nông (41 ha); rau an toàn tại Tiến Nông, Dân Lý (15 ha); thịt lợn an toàn tại Thái Hòa (200 tấn/năm); thịt gia cầm tại xã Hợp Thành, thị trấn Nưa (20 tấn/năm); thủy sản (cá) tại Xuân Thọ, thị trấn Nưa (200 tấn/năm)...

<sup>2</sup> Đàn trâu năm 2020 ước đạt 2.564 con, đàn bò 11.650 con, đàn lợn 52.421 con, đàn gia cầm 865.400 con, so với năm 2015, đàn trâu giảm 18,8%, đàn bò giảm 11,9%, đàn lợn giảm 0,8%, đàn gia cầm tăng 6,8%; dịch tả lợn châu Phi bùng phát từ tháng 5/2019 gây thiệt hại nghiêm trọng cho người chăn nuôi, đã tiêu hủy 46.175 con lợn với 3.093 tấn, kinh phí hỗ trợ thiệt hại năm 2019 khoảng 94 tỷ đồng.

<sup>3</sup> Đã sử dụng 22.218 lít hóa chất (tính hỗ trợ: 12.578 lít, huyện mua: 9.640 lít), bảo hộ lao động 5.510 bộ (tính hỗ trợ: 2.990 bộ, huyện mua: 2.520 bộ), bình động cơ phun hóa chất 8 cái (tính cấp: 3 cái, huyện mua: 5 cái), vòi bột 23.000 kg...; NS huyện hỗ trợ công tác phòng chống dịch trên 5 tỷ đồng.

17,9%); giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt 7.163,4 tỷ đồng, gấp 3 lần năm 2015; sản phẩm có sản lượng tăng nhanh so với năm 2015 là quần áo may sẵn gấp 3,0 lần, giày dép gấp 2,9 lần, ván ép gấp 3,5 lần, đá ốp lát gấp 2 lần... Một số cơ sở công nghiệp mới đi vào hoạt động, nhiều cơ sở đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ... góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tạo việc làm cho lao động<sup>4</sup>. Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn tiếp tục phát triển; khôi phục một số nghề truyền thống và phát triển một số nghề mới, góp phần tạo việc làm và thu nhập cho lao động nông thôn. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2020 đạt 1.841,5 tỷ đồng, gấp 1,3 lần năm 2015.

*1.3. Các ngành dịch vụ duy trì tốc độ tăng khá, chất lượng ngày càng được nâng lên, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 15,4% (mục tiêu 14,7%); giá trị sản xuất năm 2020 đạt 6.304,5 tỷ đồng, gấp 2,1 lần năm 2015. Thương mại phát triển nhanh, đa dạng về loại hình; các trung tâm thương mại, siêu thị được đầu tư xây dựng, hình thành các siêu thị mini tại các xã, thị trấn<sup>5</sup>.... Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng cao, năm 2020 đạt 2.341 tỷ đồng, gấp 1,79 lần năm 2015. Xuất khẩu năm 2020 đạt 23,7 triệu USD, gấp 3,6 lần năm 2015.*

Vận tải đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân; doanh thu vận tải năm 2020 đạt 313 tỷ đồng, tăng 19,5% so với năm 2015. Dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển theo hướng đa dạng, thuận tiện; trên địa bàn có 5 chi nhánh ngân hàng, 9 quỹ tín dụng và 3 phòng giao dịch, tổng dư nợ năm 2020 đạt 3.427 tỷ đồng, gấp 1,96 lần năm 2015

*1.4. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 đạt 1.640 tỷ đồng, trong đó thu không bao gồm tiền sử dụng đất tăng 28,1%/năm so tỉnh giao và tăng 24,0% so huyện giao, vượt mục tiêu (15%); năm 2020 thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 551,8 tỷ đồng, gấp 4,0 lần năm 2015, thu không bao gồm tiền sử dụng đất đạt 97,7 tỷ đồng tăng 34% so năm 2015. Chi ngân sách đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực; vốn đầu tư hàng năm được bố trí hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng nhu cầu thực hiện các cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của huyện.*

*1.5. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020, bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024; đưa vào sử dụng, khai thác cơ*

<sup>4</sup> Một số cơ sở mới đi vào hoạt động như: Nhà máy may tại xã Thọ Vực, Vân Sơn; Bê tông thương phẩm và gạch không nung Hà Thanh, nhà máy ván ép...; các cơ sở đầu tư mở rộng, đổi mới công nghệ, như: Nhà máy giày xã Thọ Dân, Nhà máy May xã Đông Lợi, Nhà máy gạch Dân Quyền...

<sup>5</sup> Các siêu thị mini: FPT Shop, Thế giới di động, Media mart, Điện máy xanh...

sở dữ liệu địa chính của huyện; công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo kế hoạch, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đất thổ cư lần đầu đến hết năm 2020 đạt 87,1%; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát sử dụng đất được quan tâm. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được tăng cường, đã kiểm tra, phát hiện, xử lý nhiều vi phạm về khoáng sản<sup>6</sup>. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải được quan tâm chỉ đạo, xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường trên các sông, kênh tưới, tiêu.

*1.6. Phát triển doanh nghiệp được quan tâm tạo điều kiện thuận lợi; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện rõ nét, trong 5 năm, ước thành lập mới 377 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới lên 625 doanh nghiệp, trong đó có 459 doanh nghiệp đang hoạt động, đạt 22,6 doanh nghiệp đang hoạt động/1 vạn dân, tăng 13,8 doanh nghiệp so với năm 2015. Đến nay, trên địa bàn huyện có 60 HTX, trong đó 51 HTX đang hoạt động, 62,9% số HTX hoạt động khá, tốt, thu nhập bình quân của lao động năm 2020 đạt 45,6 triệu đồng/năm (năm 2015 là 24 triệu đồng).*

Công tác thu hút đầu tư có nhiều đổi mới, đã chủ động lập và công khai các quy hoạch, vận động, giới thiệu trực tiếp các doanh nghiệp có tiềm lực, có nhu cầu đầu tư. Trong 5 năm, thu hút trên 40 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 3.000 tỷ đồng<sup>7</sup>. Huy động vốn đầu tư đạt khá, tổng vốn huy động trong 5 năm ước đạt 9.745 tỷ đồng, vượt mục tiêu (8.000 tỷ đồng), năm 2020 đạt 2.264 tỷ đồng gấp 1,73 lần năm 2015; quản lý nhà nước về đầu tư có chuyển biến tích cực, chất lượng công trình được nâng lên, kết cấu hạ tầng đầu tư theo hướng đồng bộ. 5 năm qua, nhiều công trình hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng<sup>8</sup>, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

*1.7. Công tác phát triển đô thị được tập trung thực hiện, đạt kết quả quan trọng bước đầu, đã sáp nhập các xã Minh Châu và Minh Dân vào thị trấn Triệu Sơn, thành lập thị trấn Nưa, nâng tỷ lệ đô thị hóa lên 12%; hoàn thành đầu tư hạ*

---

<sup>6</sup> Xử phạt vi phạm hành chính trên 850 triệu đồng; xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Minh Sơn, Hợp Tiến, Hợp Thắng; phê bình Chủ tịch UBND, cán bộ địa chính, trưởng công an các xã: Thọ Tân, Triệu Thành, Hợp Thành và thị trấn Nưa; xử lý hoạt động khai thác đất sét bentonite tại thị trấn Nưa; lắp camera giám sát 3 mỏ đá tại Đông Thắng; đóng cửa mỏ khoáng sản tại Thọ Tiến, Hợp Thắng.

<sup>7</sup> Nhà máy may tại xã Khuyến Nông (80 tỷ đồng), Siêu thị Lan Chi tại thị trấn Triệu Sơn (67 tỷ đồng), Bệnh viện quốc tế Sao Mai (700 tỷ đồng), Nhà máy nước tại thị trấn Nưa (161 tỷ đồng), Trung tâm thương mại và tổ chức sự kiện tại thị trấn Nưa (250 tỷ đồng), Nhà máy giày Thọ Dân (450 tỷ đồng), Nhà máy giày xã Đông Tiến (319 tỷ đồng), Nhà máy bao bì xã Thái Hòa (404 tỷ đồng), Trung tâm TM tại thị trấn Nưa...

<sup>8</sup> Đường Nghi Sơn - Sao vàng; trụ sở Huyện ủy, trụ sở HĐND - UBND huyện; đường tỉnh lộ 514 đoạn từ Cầu Thiều đi Cầu Nhôm; đường bắc Đông Năn; đường từ TL 514 đi TL 517; đường nối TL 514 với QL 47; đường nối QL 47C đi xã Nông Trường và Khuyến Nông; đường từ QL 47C đi Nhà máy Ferocrom Nam Việt; đường Thọ Bình - Bình Sơn; đê hữu sông Hoàng đoạn từ Dân Lý đến Đông Thắng; trạm bơm Hoàng Đông xã Minh Sơn, Trạm bơm đồng Kha xã Dân Quyền...

tầng kỹ thuật khu đô thị Sao Mai tại xã Xuân Thịnh và Thọ Dân; triển khai đầu tư khu đô thị mới Sao Mai tại xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn; Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng và mở rộng thị trấn Triệu Sơn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt; trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị Gôm đến năm 2040... Một số công trình hạ tầng trọng điểm được hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng như: nâng cấp, cải tạo TL.514 đoạn từ cầu Thiệu đến cầu Nhôm, đường bắc đồng Nẫn, đường nối TL.514 với QL.47... Triển khai đầu tư đường nối TL.514 đi QL.47C theo hình thức hợp đồng BT, trung tâm thương mại và tổ chức sự kiện APG - Plaza Cổ Định tại thị trấn Nưa, Nhà máy giày da xuất khẩu tại Đồng Tiến, Nhà máy May Minh Anh Trường Thăng tại thị trấn Nưa, Mở rộng nhà máy giày Aleron Việt nam tại xã Thọ Dân,...

## **2. Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên**

*2.1. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao* tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và của huyện; công tác tổ chức lễ hội có chuyển biến rõ nét, trang trọng, an toàn, tiết kiệm; công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa được quan tâm. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được coi trọng, thực hiện Chỉ thị số 08-CT/HU ngày 05/10/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đạt kết quả tích cực<sup>9</sup>

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển, tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên tăng từ 38% năm 2015 lên 42% năm 2020; xây mới, nâng cấp 25 nhà văn hóa xã, nâng số xã có nhà văn hóa đạt chuẩn lên 32/32 xã, đạt 100% và 205 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn thiết chế văn hóa, thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng

*2.2. Giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tiến bộ*, chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2; giáo dục mũi nhọn được xếp trong top 7 huyện có thành tích cao của tỉnh; có 3 trường THPT nằm trong top đầu các trường THPT của tỉnh; Trung tâm GDNN - GDTX luôn nằm trong top đầu của tỉnh. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đạt

---

<sup>9</sup> Ước đến cuối năm 2020, có 32/32 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt 100%, tăng 22 xã so với năm 2015; 220/254 thôn, phố đạt chuẩn văn hóa, chiếm 86,6%; 51.300/57.264 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, chiếm 89%, tăng 2,2% so với năm 2015.

100%, trên chuẩn đạt 89%; việc sắp xếp, điều động, luân chuyển giáo viên và đội ngũ cán bộ quản lý được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác sáp nhập các trường có quy mô nhỏ theo hướng liên cấp trong cùng xã<sup>10</sup>. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2020 ước đạt 85,2%, vượt mục tiêu (mục tiêu là 70%).

2.3. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được nâng lên, nhiều kỹ thuật mới được ứng dụng thành công trong khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện<sup>11</sup>; Bệnh viện Đa khoa tham gia vào Dự án bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Đề án tăng cường bác sỹ về cơ sở của Bệnh viện nhi Trung ương; mạng lưới y tế cơ sở được tăng cường, 24/34 trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ. Công tác phòng chống dịch chủ động được triển khai thường xuyên, có hiệu quả; công tác phòng chống dịch Covid - 19 được tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả: đã giám sát, cách ly y tế 8.998 người từ vùng dịch về huyện, trong đó cách ly tập trung tại bệnh viện 31 người; cách ly tại cơ sở tập trung 26 người, lấy 243 mẫu xét nghiệm sàng lọc, thực hiện 1.360 buổi giám sát dịch tại các xã, thị trấn, thực hiện tốt công tác tiêu độc khử trùng trên địa bàn..., đến nay trên địa bàn huyện không có dịch xảy ra; tốc độ tăng dân số hàng năm ước đạt 0,54% (mục tiêu 0,55%), tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng giảm còn 11,8% (mục tiêu 12%), tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2020 ước đạt 100% (mục tiêu 90%).

2.4. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được nâng lên, trong 5 năm, giải quyết việc làm cho 17.852 lao động, vượt mục tiêu (15.000), trong đó có 2.053 lao động đi làm việc ở nước ngoài; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động trong nông nghiệp giảm, lao động trong công nghiệp, dịch vụ tăng, lao động trong nông nghiệp giảm từ 42,5% năm 2015 xuống còn 27,5% năm 2020 (mục tiêu 28%); tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 71,3% (mục tiêu 70%), trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 31,6% (mục tiêu 31% trở lên). Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 15,61% năm 2015 xuống còn 1,1% năm 2020, bình quân hàng năm giảm 2,94% (mục tiêu 2,5% trở lên). Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Tỷ lệ người tham gia BHYT năm 2020 đạt 90,2% (năm 2015 là 70%).

---

<sup>10</sup> Các trường đã sáp nhập: Tiểu học Thọ Bình A và TH Thọ Bình B, TH Dân Quyền A và TH Dân Quyền B, TH Xuân Lộc và THCS Xuân Lộc, TH Thọ Phú và THCS Thọ Phú, TH Bình Sơn và THCS Bình Sơn, TH Hợp Tiến và THCS Hợp Tiến, TH Xuân Thịnh và THCS Xuân Thịnh, Tiểu học và THCS Minh Sơn, THCS Minh Dân và THCS Thị Trấn.

<sup>11</sup> Phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco, siêu âm Doupler tim mạch, phẫu thuật nội soi ổ bụng, chụp X quang số hóa, tán sỏi ngoài cơ thể...

2.5. Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP được triển khai, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả bước đầu, thành lập Ban chỉ đạo quản lý VSATTP cấp huyện, cấp xã; Văn phòng điều phối VSATTP huyện, ban nông nghiệp các xã và tổ giám sát cộng đồng tại các thôn... Các mô hình sản xuất, kinh doanh, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, mô hình bếp ăn tập thể ATTP, xã ATTP được quan tâm thực hiện; năm 2020 có 30 xã, thị trấn đạt tiêu chí VSATTP đạt 88,23 % (KH 90%) và 13 chợ kinh doanh thực phẩm an toàn, đạt 76,5% (kế hoạch 100%); cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn 21/21 bằng 100% (KH 100%), cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm 30/30 đạt 100%, 100 % bếp ăn tập thể đảm bảo VSATTP, không để xảy ra ngộ độc tập thể.

2.6. Hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ được đẩy mạnh, tập trung tiếp nhận, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; trên 58,5% diện tích lúa được gieo trồng từ các giống năng suất cao, chất lượng khá; 7% diện tích trồng trọt ứng dụng công nghệ vào sản xuất; 70,2% đàn bò được lai hóa theo hướng ngoại; 53,7% đàn lợn được nạc hóa; 50% đàn gia cầm được du nhập bằng các giống mới; 50% diện tích nuôi trồng thủy sản sử dụng giống lai hữu tính theo quy trình VietGAP...; một số doanh nghiệp đã chủ động, mạnh dạn đổi mới công nghệ, thiết bị, cơ cấu lại sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

**3. Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác cải cách hành chính được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có chuyển biến rõ nét; công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính được triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc và đạt kết quả quan trọng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng thẩm quyền; hoạt động tư pháp được tăng cường**

3.1. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm nhiệm vụ quân sự quốc phòng, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thường xuyên duy trì nghiêm nhiệm vụ SSCĐ, trực phòng không; tổ chức huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng theo kế hoạch, đảm bảo an toàn tuyệt đối<sup>12</sup>; hoàn thành chỉ tiêu giao quân hằng năm<sup>13</sup>. Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ. Hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động thao

<sup>12</sup> Kết quả huấn luyện hằng năm 100% đạt yêu cầu, trong đó có hơn 94,3% đạt khá giỏi; chỉ đạo 34/34 xã, thị trấn tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ, năm 2019 hoàn thành xuất sắc diễn tập KVPT huyện; bồi dưỡng kiến thức QPAN cho đối tượng 4: 1.234 người, trong đó đối tượng 4 huyện quản lý là 479 người, xã quản lý là 755 người, đối tượng 3 tham 83 người.

<sup>13</sup> Trong 5 năm đã bàn giao 1.057 thanh niên lên đường nhập ngũ cho các đơn vị trong toàn quân.

trường huấn luyện, thao trường bắn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt các chính sách đối với quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, lực lượng dân công hỏa tuyến<sup>14</sup>. Tổ chức điều chỉnh điều chỉnh quyết tâm tác chiến phòng thủ kế hoạch B. Tổ chức xây dựng, thực hành diễn tập KVPT. Công tác quân sự, quốc phòng đã góp phần xây dựng KVPT huyện và thể trận lòng dân ngày càng vững chắc.

*3.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững, tập trung giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề phức tạp về ANTT, không để bị động, bất ngờ; các vụ việc phức tạp xảy ra được cấp ủy, chính quyền và lực lượng chức năng giải quyết kịp thời, dứt điểm. Hoạt động của tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, đấu tranh triệt xóa các loại tội phạm mới nổi, không để lộ hành; tỷ lệ điều tra, khám phá án hàng năm đạt trên 85%, trọng án đạt 100%; không để xảy ra oan, sai, vi phạm trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm. Lĩnh vực quản lý hành chính tiếp tục được quan tâm, phục vụ tốt nhu cầu chính đáng của nhân dân. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tăng cường, phát huy hiệu quả; tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT năm 2020 đạt 76%, vượt mục tiêu (mục tiêu 71%), góp phần tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.*

*3.3. Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có chuyển biến rõ nét, chỉ số cải cách hành chính của huyện được tỉnh xếp vị trí 10/27 huyện, thị xã, thành phố (tăng 02 bậc so với năm 2016); 34/34 xã, thị trấn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý văn bản, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện tốt việc công khai trong giải quyết thủ tục hành chính, 100% thủ tục hành chính của huyện và các xã, thị trấn được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử của đơn vị; Năm 2020, huyện đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 740 hồ sơ; Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 07 hồ sơ); ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính có chuyển biến tích cực; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện được sắp xếp, điều chỉnh tinh gọn (giảm 13 đơn vị so với năm 2016); hiệu quả tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức được nâng lên.*

*3.4. Triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và đạt kết quả bước đầu quan trọng, trong 5 năm,*

---

<sup>14</sup> Đã chi trả chế độ 142: 43.400.000 đồng; chế độ 62: 1.421 đối tượng, số tiền 5.826.760.000 đồng; chế độ 49: 16.401 đối tượng, số tiền 37.347.100.000 đồng



giảm 2 đơn vị hành chính cấp xã, 131 thôn, tổ dân phố, 12 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>15</sup>; thành lập thị trấn Nura; tinh giản biên chế 105 người; tuyển dụng viên chức giáo dục 382 người, góp phần giải quyết cơ bản tình trạng thiếu giáo viên; tuyển dụng 39 công chức cấp xã, 9 viên chức Ban QLDA đầu tư xây dựng của huyện; bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã tại các xã, thị trấn.

*3.5. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định, hạn chế đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người, số đơn thư được giải quyết đạt 99,3%<sup>16</sup>. Công tác thanh tra được thực hiện theo kế hoạch, đã thanh tra 13 cuộc, tại 143 đơn vị, qua đó chấn chỉnh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.*

*3.6. Công tác tư pháp được tăng cường, hoạt động của các cơ quan tư pháp đảm bảo đúng pháp luật, chất lượng, hiệu quả được nâng lên; thực hiện tốt việc cải cách tư pháp, điều tra, truy tố, xét xử, đảm bảo kịp thời, có tác dụng phòng ngừa và mang tính giáo dục cao. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện, hiệu quả được nâng lên, góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật của người dân.*

**4. Chương trình xây dựng nông thôn mới** đạt kết quả tích cực, huyện đã tập trung lãnh đạo rà soát quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới của các xã, gắn việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cùng với các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huyện đã ban hành nhiều cơ chế hỗ trợ như hỗ trợ cho các xã thông qua việc tăng tỷ lệ điều tiết tiền đấu giá quyền sử dụng đất để lại ngân sách xã; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kết hợp với huy động tối đa các nguồn lực tại chỗ (trong 5 năm ngân sách các cấp đã hỗ trợ 620 tỷ đồng), nguồn lực trong nhân dân để chung sức xây dựng nông thôn mới. Qua thực hiện chương trình, đã xuất hiện nhiều cách làm hay, sáng tạo ở các địa phương; nhiều mô hình phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả được triển khai, nhân rộng. Năm 2020 toàn huyện có 27/32 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 84,4% (mục tiêu 70%), tăng 22 xã so với năm 2015; 1 xã NTM nâng cao; 201/229 thôn đạt chuẩn NTM, chiếm 87,8% (mục tiêu 75%); 1 thôn NTM kiểu mẫu; bình quân toàn huyện đạt 18,3 tiêu chí/xã, tăng 4,7 tiêu chí so với cuối năm 2015. Năm 2020 toàn huyện có 2

<sup>15</sup> Giảm 2 đơn vị hành chính cấp xã: xã Minh Châu, Minh Dân. 12 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Trạm Khuyến nông, Trạm Thú y và Trạm Bảo vệ thực vật sáp nhập thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm văn hóa - TDTT và Đài truyền thanh sáp nhập thành Trung tâm văn hóa - thông tin - thể thao và du lịch; Trung tâm dạy nghề và Trung tâm GDTX sáp nhập thành Trung tâm GDNN - GDTX; giải thể trường THPT Triệu Sơn 6; sáp nhập 20 trường tiểu học và THCS thành 10 trường liên cấp.

<sup>16</sup> Đã tiếp 585 lượt, 706 người, 590 vụ việc, trong đó: Cấp huyện tiếp 128 lượt, 249 người, 133 vụ việc, cấp xã tiếp 457 lượt, 457 người, 547 vụ việc; tiếp nhận 447 đơn, số đơn đủ điều kiện thụ lý 436 đơn, đã giải quyết 433 đơn, đạt 99,3%, 3 đơn đang thụ lý giải quyết.

sản phẩm OCOP cấp tỉnh (Chè sạch Bình Sơn và Mật ong hoa rừng bốn mùa nguyên chất Bình Sơn).

## II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Hạn chế, yếu kém

1.1. Trong 25 chỉ tiêu chủ yếu, có 3 chỉ tiêu không đạt kế hoạch là kim ngạch xuất khẩu; tỷ lệ đô thị hóa; tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1.2. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm. Chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác, nuôi trồng thủy sản còn manh mún, chưa gắn với việc hình thành cánh đồng lớn để sản xuất hàng hóa tập trung; việc ứng dụng cơ giới hóa trong khâu gieo cấy còn chậm. Chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, an toàn dịch bệnh chưa nhiều. Chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

1.3. Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án đầu tư của doanh nghiệp chậm<sup>17</sup>; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp; số doanh nghiệp đang hoạt động/1 vạn dân còn thấp so với bình quân của tỉnh; nợ đọng thuế của một số doanh nghiệp còn lớn, kéo dài nhưng chưa được xử lý có hiệu quả.

1.4. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn đối với các trường hợp đất không có giấy tờ, đất giao, bán sai thẩm quyền; sử dụng đất sai mục đích sau tích tụ, chuyển đổi còn diễn ra ở một số địa phương. Khai thác khoáng sản trái phép còn diễn ra ở một số xã nhưng chưa được phát hiện, ngăn chặn và xử lý dứt điểm. Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt còn hạn chế.

1.5. Tình trạng một số doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT cho người lao động kéo dài, nhưng chưa bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật<sup>18</sup>; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, lễ hội vẫn còn hạn chế.

1.6. Một số địa phương chưa thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, chưa gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị ngay tại cơ sở; chất lượng các buổi tiếp công dân còn thấp, chưa đáp ứng

<sup>17</sup> Các dự án tiến độ chậm, như: Nhà máy chế biến gạo xã Dân Lực, Bệnh viện quốc tế Sao Mai, Siêu thị Lan Chi thị trấn Triệu Sơn, Trang trại bò sữa Vân Sơn...

<sup>18</sup> Các DN nợ bảo hiểm kéo dài: Cty Việt Anh: 1.013 triệu đồng, Cty Tâm Phát: 436 triệu đồng, DN tư nhân Huyền Hồng: 243 triệu đồng, Cty Văn Phú: 366 triệu đồng, Cty Hoàng Gia: 150 triệu đồng, Cty TNHH may Quang Hùng: 484 triệu đồng...

được yêu cầu.

1.7. Công tác đấu tranh phòng ngừa xã hội còn hạn chế, dẫn đến một số loại tội phạm như trộm cắp, gây thương tích do nguyên nhân xã hội vẫn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở một số xã, thị trấn chưa thực sự vững chắc.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

Một số quy định của luật pháp còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa đồng bộ, chưa nhất quán, thiếu tính ổn định, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, quy hoạch, đất đai, môi trường gây khó khăn trong việc áp dụng và tổ chức thực hiện. Lũ lụt năm 2017, năm 2018, dịch tả lợn châu Phi, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) đã gây thiệt hại lớn đối với sản xuất, ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân trên địa bàn huyện.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

Một số cấp ủy đảng, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ; thiếu sâu sát, cụ thể, chưa quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; chưa xác định được nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để dồn sức lãnh đạo, chỉ đạo; còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện và phối hợp giải quyết công việc.

Công tác quản lý nhà nước, quản lý cán bộ, đảng viên ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị thiếu sâu sát, cụ thể; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu về trình độ, năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm, có biểu hiện quan liêu, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức và công dân.

Một số cơ quan, đơn vị chưa làm tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ chưa nghiêm; chưa có quy định đủ cụ thể trong đánh giá để động viên, khen thưởng kịp thời người tích cực; một số cán bộ, kể cả người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương, tinh thần trách nhiệm thấp.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, có hiệu quả những chủ trương, định hướng, quyết sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời, vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tạo sự thông nhất cao trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

**Hai là**, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; xác định rõ những điểm nghẽn đang cản trở phát triển để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Phải có quyết sách phù hợp, đúng đắn và bước đi táo bạo, quyết liệt trên cơ sở phù hợp với các chủ trương, nghị quyết của TW, tỉnh, của huyện; coi đây chính là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu, tạo sự phát triển đột phá của huyện trong thời gian vừa qua cũng như giai đoạn tới.

**Ba là**, phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện, chủ động tìm tòi và vận dụng linh hoạt những sáng kiến, mô hình mới, qua đó đẩy mạnh kêu gọi, thu hút đầu tư, tranh thủ huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

**Bốn là**, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian vừa qua là kết quả của cả một quá trình dài nỗ lực phấn đấu, quyết tâm chính trị của rất nhiều thế hệ lãnh đạo, cán bộ và Nhân dân qua các thời kỳ, đã có công thu hút nhiều dự án đầu tư lớn, quan trọng được triển khai và phát huy hiệu quả.

**Năm là**, phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo vệ môi trường, với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn huyện; khơi dậy và phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân trong huyện để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, dám nghĩ, dám làm, có trách nhiệm cao đối với sự phát triển của huyện và các địa phương, đơn vị.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua 5 năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong bối cảnh có nhiều thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức; song với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giúp đỡ của Tỉnh, sự đồng lòng ủng hộ của doanh nghiệp và người dân, huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, đặt biệt trong bối cảnh vừa quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19, vừa duy trì phát triển các hoạt động kinh tế xã hội trên các lĩnh vực; có 22/25 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch; nổi bật là: (1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 15,25%, vượt mục tiêu (15,2%). (2) Có 27 xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84,4% (mục tiêu 70%), bộ mặt nông thôn mới có nhiều khởi sắc. (3) Văn hóa xã hội đạt nhiều kết quả nổi bật: Giáo dục mũi nhọn luôn xếp trong top 7 của tỉnh; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80% (mục tiêu 70%); 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, ứng dụng thành công nhiều kỹ thuật mới trong khám chữa bệnh ở Bệnh viện Đa khoa huyện; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, đời sống nhân dân được

nâng lên rõ rệt. (4) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Những kết quả nổi bật trên có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở, tiền đề, động lực để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong những năm tới.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025**

Trong 5 năm tới, dự báo sẽ có những thuận lợi cơ bản do kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng nhanh, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện; các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các tuyến đường giao thông lớn kết nối các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh qua địa bàn huyện đã và đang được tập trung đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư; cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh và sự nỗ lực cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện là những yếu tố thuận lợi thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển trong những năm tới.

Bên cạnh thuận lợi là cơ bản, còn có những khó khăn, thách thức, trên địa bàn huyện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và yếu; hầu hết các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp; chất lượng nguồn nhân lực thấp; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường; năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế là những nhân tố tác động bất lợi đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

#### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

##### **1. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

*Phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tập trung thực hiện 3 chương trình trọng tâm và 2 khâu đột phá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII đã đề ra. Phấn đấu đến năm 2022 đạt chuẩn huyện NTM; đến năm 2025 trong nhóm các huyện đầu đầu của tỉnh; phấn đấu đến năm 2030 trở thành thị xã trực thuộc tỉnh.*

##### **2. Chỉ tiêu chủ yếu**

###### **2.1. Về kinh tế**

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 16,2%
- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 75 triệu đồng

- Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm giữ ở mức 122 nghìn tấn
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm 2025 đạt 1.200 ha.
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 150 triệu đồng
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển 5 năm đạt 20.000 tỷ đồng
- Tỷ lệ thu ngân sách hàng năm so với tỉnh giao (không bao gồm tiền sử dụng đất) tăng 15% trở lên.
- Số doanh nghiệp thành lập mới 5 năm đạt 450 doanh nghiệp
- Đến năm 2022 đạt chuẩn huyện NTM; đến năm 2025 có 15 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 4 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 15 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.
- Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 đạt trên 20%.
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đến năm 2025 đạt 98%

## **2.2. Về văn hóa - xã hội**

- Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm dưới 0,53%
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội năm 2025 còn 23%
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt 82%
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm năm 2025 đạt 100% (tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí nâng cao là 30%)
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025 đạt 97,2%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2025 còn 6%
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2025 đạt 96%
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 96%
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 2%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2025 đạt 26%

## **2.3. Về môi trường**

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt 11,8%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 100%, trong đó dùng nước sạch đạt 75%

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch năm 2025 đạt 95%
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025 đạt 96,3%

#### **2.4. Về an ninh trật tự**

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025 đạt 80%

## **II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, tạo chuyển biến về chất lượng tăng trưởng theo hướng bền vững**

*1.1. Phát triển nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, gắn với an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.*

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, tổ chức lại sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung chuyên canh, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, gắn với xây dựng thương hiệu. Đến năm 2025 diện tích đất nông nghiệp chuyển đổi 1.200 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác, nuôi trồng thủy sản, trong đó trên 1.200 ha đất được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, 140 ha ứng dụng công nghệ cao; giá trị thu nhập trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 150 triệu đồng trở lên. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đến năm 2025 có 50 sản phẩm được chứng nhận là sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi gia súc, gia cầm, con nuôi đặc sản quy mô trang trại, gia trại tập trung, gắn với an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; đến năm 2020, đàn lợn đạt 80 nghìn con, đàn gia cầm 1,2 triệu con, đàn trâu 3.500 con, đàn bò 13.500 con (tỷ lệ bò lai trên 90%).

Chú trọng phát triển các mô hình kinh tế trang trại tổng hợp, làm tốt công tác cải tạo vườn tạp, trồng mới, khoanh nuôi, chăm sóc và bảo vệ rừng, giữ gìn môi trường sinh thái và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; trong nhiệm kỳ, trồng mới 500 ha, khoanh nuôi, chăm sóc và bảo vệ 2.797 ha rừng.

Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản trên 200 ha, đến năm 2025 diện tích nuôi trồng khoảng 1.000 ha; khai thác hiệu quả diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản, chú trọng đưa các giống mới, con nuôi đặc sản vào nuôi trồng để tăng nhanh giá trị sản phẩm trên một diện tích nuôi trồng.

*1.2. Hoàn thành đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp tập trung, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực mà huyện có thế mạnh như khai thác, chế biến khoáng sản, chế biến nông sản, công nghiệp sử dụng nhiều lao động... Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát huy tối đa năng lực sản xuất hiện có, đầu tư nâng cấp, mở rộng sản xuất để tăng sản lượng, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế, có giá trị gia tăng cao. Xúc tiến nghiên cứu bổ sung quy hoạch một 1 - 2 công nghiệp dọc tuyến đường Thọ Xuân - Nghi Sơn, làm cơ sở cho phát triển công nghiệp trong tương lai. Tiếp tục khôi phục và phát triển các nghề truyền thống, chú trọng những nghề có lợi thế. Quan tâm phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, phấn đấu trong 5 năm thành lập mới 500 doanh nghiệp; thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp để tạo mọi điều kiện thuận lợi và có biện pháp hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.*

*1.3. Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, thương mại; phát triển các dịch vụ chất lượng, có giá trị gia tăng cao, có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm mua sắm, cửa hàng tiện lợi... tại các thị trấn, thị tứ, các điểm đô thị, trung tâm cụm xã, đáp ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân. Đẩy mạnh liên kết tiêu thụ sản phẩm với các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh, tạo thị trường ổn định cho các sản phẩm huyện có tiềm năng, lợi thế. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch, nhất là du lịch tâm linh; xúc tiến đầu tư, mời gọi, thu hút nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm thực hiện đầu tư Khu di tích lịch sử - văn hóa núi Nưa - đền Nưa - Am tiên phục vụ phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn.*

Tiếp tục phát triển dịch vụ vận tải; mở rộng thêm một số tuyến vận tải hành khách chất lượng cao, kết hợp với phát triển du lịch, đáp ứng yêu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân. Tạo điều kiện cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng mở chi nhánh, văn phòng giao dịch, mở rộng quy mô và mạng lưới hoạt động trên địa bàn nhằm khai thác tối đa mọi nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

*1.4. Đẩy mạnh công tác phát triển đô thị, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 20%, tập trung huy động mọi nguồn lực vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, đầu tư một số công trình trọng điểm, tạo điểm nhấn để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển đô thị; hoàn thành đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Sao Mai tại xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, các dự án phát triển đô thị tại thị trấn Triệu Sơn, thị trấn Nưa và các đô thị: Thiệu, Đà, Sim, Gôm. Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nưa, mở rộng thị trấn Triệu Sơn và các đô*



thị đã được duyệt; lập đề án công nhận đô thị Gốm đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; thành lập thị trấn Gốm (gồm 3 xã Đồng Tiến, Đồng Thắng và Đồng Lợi) trước năm 2025.

## **2. Tập trung huy động nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, tạo sức hấp dẫn về môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân**

2.1. Tập trung phối hợp với các sở, ngành chức năng của tỉnh và các huyện trong vùng phụ cận, khẩn trương nghiên cứu, lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn đến năm 2045, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ kêu gọi, xúc tiến đầu tư và huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch, đấu mối chặt chẽ với các sở, ngành chức năng của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh để cập nhật Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch mà huyện Triệu Sơn thuộc phạm vi nghiên cứu, để gắn kết định hướng phát triển của huyện với chiến lược phát triển chung của cả tỉnh, qua đó tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư của tỉnh và của nhà đầu tư cho thực hiện các quy hoạch trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

2.2. *Tập trung huy động nguồn lực để đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng*, huy động mọi nguồn lực để đầu tư, hoàn thành đưa vào sử dụng một số công trình có sức lan tỏa, như: Đường BT nối TL 514 với QL 47C; đường động lực nối QL 47C với đường Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn; Bệnh viện Đa khoa huyện; Bệnh viện quốc tế Sao Mai (quy mô 500 giường); trung tâm văn hóa, nhà thi đấu đa năng, sân vận động cấp huyện... Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông nông thôn; thực hiện kiên cố hóa kênh mương, giao thông nội đồng theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các nhà máy nước sạch trên địa bàn, đến năm 2025, trên 95% dân số đô thị, 75% dân số nông thôn được dùng nước sạch; tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy và học cho các trường, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, thị trấn...

2.3. *Thực hiện các giải pháp thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các nguồn thu vào ngân sách nhà nước; xử lý có hiệu quả nợ đọng thuế; phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm vượt dự toán tỉnh giao từ 15% trở lên*; tập trung kiểm tra, rà soát mức khoán thuế đối với các hộ kinh doanh trên địa bàn, chống thất thu thuế, không bỏ sót nguồn thu trên các lĩnh vực; tăng cường thực hiện các giải pháp thu hồi nợ đọng thuế; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp chây ì, nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Thực hiện tốt kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm, tập trung lập các mặt bằng quy hoạch khu dân cư có quy mô lớn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, nâng cao giá trị của đất, khai thác hiệu quả nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

## **3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi**

## **trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tập trung quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên; rà soát các dự án đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chấp thuận chủ trương đầu tư; xử lý nghiêm các vi phạm trong sử dụng đất. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận QSD đất, đến năm 2025 tỷ lệ cấp GCN lần đầu đối với đất thổ cư đạt 95%. Tăng cường quản lý, giám sát các hoạt động khai thác khoáng sản, trọng tâm là khai thác đất đồi, sét bentonit, quặng crôm. Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, hoàn thành đầu tư, đưa vào hoạt động 2 công trình xử lý rác thải sinh hoạt; phấn đấu đến năm 2025 có trên 96,3% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý; xử lý hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường trên các sông, kênh tiêu, các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Chủ động xây dựng các phương án phòng chống thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn.

## **4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội**

*4.1. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và quản lý, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trong tất cả các khâu của sản xuất nông nghiệp (giống, làm đất, gieo trồng, chăm bón, thu hoạch, chế biến, bảo quản). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan từ huyện đến xã; công bố công khai các thủ tục hành chính trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân qua cổng thông tin điện tử của huyện.*

*4.2. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, phấn đấu giữ vững trong top 5 - 7 huyện có thành tích cao của tỉnh; thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng nâng cao phẩm chất và năng lực cho học sinh; duy trì vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Tiếp tục sắp xếp các trường theo kế hoạch. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đầu tư cơ sở vật chất: Phòng học bộ môn, nhà tập đa năng, trang thiết bị dạy và học gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025 có trên 97,2% số trường đạt chuẩn quốc gia.*

*4.3. Không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Đa khoa huyện lên 320 giường bệnh, đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao vào khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho y bác sỹ. Thực hiện tốt các hoạt động y tế dự phòng, đến năm 2025 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 6%. Thực hiện xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực để*

đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế.

*4.4. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, tập trung nguồn lực xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, đến năm 2022, ổn định 32/32 xã đạt chuẩn văn hóa NTM. Tiếp tục bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa. Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và hương ước, quy ước các làng, đơn vị văn hóa. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.*

*4.5. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, gắn với chuyển đổi cơ cấu lao động; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công, phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82% , tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 23%; phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2025 có trên 96% dân số tham gia bảo hiểm y tế; quan tâm thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn để đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công trên địa bàn.*

*4.6. Thực hiện tốt công tác đảm bảo VSATTP, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác đảm bảo ATTP của các xã, thị trấn, việc chấp hành các quy định về ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; nhân rộng các mô hình về ATPT như: chợ ATTP, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh thú y và xã ATTP; phấn đấu đến năm 2025 có 100% số xã, thị trấn đạt tiêu chí xã ATTP, trong đó 30% số xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP nâng cao.*

## **5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới**

Tập trung huy động mọi nguồn lực trên địa bàn, kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chí NTM, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn NTM. Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho các xã miền núi, xã đặc biệt khó khăn có điều kiện đạt chuẩn NTM trước năm 2022. Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí của huyện NTM, phấn đấu xây dựng Triệu Sơn trở thành huyện NTM vào năm 2022. Phấn đấu đến năm 2025 toàn huyện có 15 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 4 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 15 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

## **6. Củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển**

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các loại tội phạm; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, đảm bảo tuân thủ pháp luật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật, phối hợp chặt chẽ giữa công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử; đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

### **Phần thứ ba**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và đơn vị có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mục tiêu đề ra.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện (để B/c);
- Các ĐB HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**